

<p>- Giáo viên nhận xét và nhắc nhở học sinh khi đi đường cần tuân theo luật lệ giao thông và không đi xe vào đoạn đường có biển báo này. Nếu chúng ta luôn chấp hành đúng luật giao thông sẽ giúp làm giảm thiểu TNGT.</p> <p>- Giới thiệu bài mới - ghi bài lên bảng.</p>	<p>- Học sinh lắng nghe, ghi nhớ. - Học sinh quan sát</p>
<p>2. HĐ Quan sát và nêu lại quy trình (10 phút) *Mục tiêu: Học sinh nắm được cấu tạo, quy trình gấp, cắt, dán biển báo. *Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp</p>	
<p>- Đặt câu hỏi để học sinh nêu lại quy trình</p> <p>Bước 1: Gấp, cắt biển báo cấm xe đi ngược chiều</p> <p>Bước 2: Dán biển báo cấm xe đi ngược chiều</p>	<p>- Học sinh chia sẻ, HS của lớp tương tác</p>
<p>3. HĐ thực hành: (15 phút) *Mục tiêu: Gấp, cắt, dán được biển báo. *Cách tiến hành: Hoạt động theo nhóm</p>	
<p>- Cho học sinh thực hành gấp, cắt, dán biển báo.</p> <p>Lưu ý: <i>Quan sát, theo dõi và giúp đỡ các đối tượng MI để hoàn thành sản phẩm</i></p>	<p>- Học sinh thực hành theo nhóm</p>
<p>3. HĐ vận dụng, ứng dụng: (3 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trưng bày và đánh giá sản phẩm - Cho học sinh đánh giá sản phẩm - Nhắc lại nội dung tiết học. - HS nêu lại các bước: Gấp, cắt, dán hình tròn - Giáo viên kết luận chung. Tuyên dương học sinh làm tốt. - Giáo dục học sinh biết giữ vệ sinh lớp học sạch sẽ 	
<p>4. HĐ sáng tạo: (2 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Về nhà thực hành : Gấp, cắt, dán biển báo giao thông cấm xe đi ngược chiều theo kích thước mà em yêu thích và trang trí sản phẩm theo ý tưởng của em (sáng tạo, đẹp mắt, sinh động). - Giáo viên nhận xét tiết học. - Dặn học sinh về nhà ôn lại cách gấp, cắt, dán hình tròn, chuẩn bị đồ dùng cho tiết sau. Chuẩn bị bài: Gấp, cắt, dán biển báo giao thông cấm đỗ xe(Tiết 1) 	

Thứ năm ngày 19 tháng 12 năm 2019

TOÁN

TIẾT 79: THỰC HÀNH XEM LỊCH

I. MỤC TIÊU:

- 1. Kiến thức:** Biết xem lịch để xác định số ngày trong tháng nào đó và xác định một ngày nào đó và xác định một ngày nào đó là thứ mấy trong tuần lễ.
- 2. Kỹ năng:** Rèn kỹ năng xem lịch.

3. Thái độ: Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán.

*Bài tập cần làm: bài tập 1, bài tập 2.

4. Năng lực: Góp phần hình thành và phát triển năng lực: Tự chủ và tự học; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Tư duy và lập luận toán học; Mô hình hóa toán học; Giao tiếp toán học.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Sách giáo khoa, tờ lịch tháng 1 và tháng 4 như sách giáo khoa.
- Học sinh: Sách giáo khoa.

2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, tia chớp, động não.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. HĐ khởi động: (5 phút)	
<ul style="list-style-type: none"> - TBHT điều hành T/C: Nói nhanh, nói đúng -ND chơi về Ngày, tháng + Nêu các ngày trong tháng 11 (Có mấy ngày) + Nêu các ngày trong tờ lịch tháng 12 so sánh ngày tháng 12 với số ngày của tháng 11 - Giáo viên nhận xét, tuyên dương học sinh. - Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng: Thực hành xem lịch 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh tham gia chơi. - Lắng nghe. - Học sinh mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở.
2. HĐ thực hành: (25 phút)	
<p>*Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết xem lịch để xác định số ngày trong tháng nào đó và xác định một ngày nào đó và xác định một ngày nào đó là thứ mấy trong tuần lễ. <p>*Cách tiến hành:</p>	
<p>Bài 1: Trò chơi: Điền ngày còn thiếu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chia lớp thành 4 đội bằng nhau. - Phát cho mỗi đội một tờ lịch. - Yêu cầu các đội dùng bút màu ghi tiếp các ngày còn thiếu vào tờ lịch. - Yêu cầu nhóm làm xong trước mang tờ lịch treo lên bảng. - Nhận xét bình chọn nhóm thắng cuộc <p>Bài 2: HĐ cá nhân – chia sẻ trước lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Treo tờ lịch tháng 4 như sách giáo khoa lên bảng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lớp tiến hành chia thành 4 nhóm. - Nhận tờ lịch. - Thảo luận và điền các ngày còn thiếu. - Đại diện nhóm mang tờ lịch lên treo trên bảng - Nhóm nào xong trước và điền đúng các ngày còn thiếu thì nhóm đó thắng cuộc. - Nhóm khác nhận xét nhóm bạn. - HS tự làm bài cá nhân rồi chia sẻ kết quả trước lớp. - Quan sát và đưa ra câu trả lời

<ul style="list-style-type: none"> - Các ngày thứ sáu trong tháng 4 là những ngày nào? - Thứ ba tuần này là ngày mấy? - Thứ ba tuần trước là ngày mấy? - Thứ ba tuần sau là thứ mấy? - Ngày 30 tháng 4 là ngày thứ mấy? - Tháng 4 có bao nhiêu ngày? - Nhận xét bài làm học sinh. <p style="color: red; text-align: center;"><i>Lưu ý giúp đỡ để đối tượng MI hoàn thành BT</i></p> <p>❖ Bài tập chờ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho học sinh quan sát tờ lịch tháng 5, đàm thoại với học sinh về các ngày trong tờ lịch? - Yêu cầu học sinh so sánh số ngày trong tháng 4 với tháng 5? 	<ul style="list-style-type: none"> - Gồm các ngày: 2, 9, 16, 23, 30. - Thứ ba tuần này là ngày 20 tháng 4. - Thứ ba tuần trước là ngày 13 tháng 4. - Thứ ba tuần sau là ngày 27 tháng. - Ngày 30 tháng 4 là ngày thứ sáu. - Tháng 4 có 30 ngày. - Các em khác nhận xét bài bạn. <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh quan sát và trả lời câu hỏi.
<p>3. HĐ vận dụng, ứng dụng: (3 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS chơi T/C <i>Gọi thuyền</i>. <ul style="list-style-type: none"> + Nội dung chơi: Nêu tên các tháng trong năm: <ul style="list-style-type: none"> a. Có 30 ngày. b. Có 31 ngày c. Có 28 hoặc 29 ngày. - Giáo viên chốt lại những phần chính trong tiết dạy 	
<p>4. HĐ sáng tạo: (2 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hãy cho biết: <i>Con cô Hoa có ngày sinh nhật là ngày 29/2 thì sau bao lâu bạn lại được tổ chức sinh nhật đúng ngày?</i> <p>Gợi ý: Vì tháng 2 của năm nhuận mới có 29 ngày, mà cứ 4 năm mới có một năm nhuận. Vậy nếu một bạn có sinh nhật là 29/2 thì sau 4 năm bạn lại được tổ chức sinh nhật đúng ngày.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên nhận xét tiết học - Dặn học sinh về xem lại bài học trên lớp. Sửa lại bài làm sai. Xem trước bài: <p style="text-align: center;">Luyện tập chung</p>	

HDNGLL

BIẾT ƠN ANH BỘ ĐỘI CỤ HỒ

CHÍNH TẢ: (NGHE VIẾT)

TRÂU OI!

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Nghe- viết chính xác, trình bày đúng bài ca dao thuộc thể thơ lục bát.

- Làm được bài tập 2, bài tập 3a.

2. Kỹ năng: Giúp học sinh rèn quy tắc chính tả: *ao/au, tr/ch*

3. Thái độ: Giáo dục tính cẩn thận, chính xác, yêu thích chữ Việt.

(Giáo viên nhắc học sinh đọc bài thơ ... (Sách giáo khoa) trước khi viết bài chính tả.)

4. Năng lực: Góp phần hình thành và phát triển năng lực: Tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Ngôn ngữ; Văn học; Thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Sách giáo khoa, nội dung bài tập 3a

- Học sinh: Sách giáo khoa, bảng con, vở bài tập, đồ dùng học tập đầy đủ.

2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi học tập.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. HĐ khởi động: (3 phút)	
- TBVN bắt nhịp cho lớp hát tập thể - Nhận xét bài làm của học sinh, khen những em tuần trước viết bài tốt. - GV kết nối bài học - Ghi đầu bài lên bảng.	- Học sinh hát bài: <i>Chữ đẹp, nét càng ngoan</i> - Lắng nghe. - Mở sách giáo khoa.
2. HĐ chuẩn bị viết chính tả. (5 phút)	
*Mục tiêu: - Học sinh có tâm thế tốt để viết bài. - Hiểu được nội dung bài thơ để viết cho đúng chính tả	
*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp	
- Giáo viên giới thiệu và đọc bài chính tả: Đọc chậm và rõ ràng, phát âm chuẩn. - Yêu cầu học sinh đọc lại. *Giáo viên giao nhiệm vụ: +YC HS thảo luận một số câu hỏi +GV trợ giúp đối tượng HS hạn chế - Hướng dẫn học sinh nắm nội dung bài viết và cách trình bày qua hệ thống câu hỏi gợi ý: -TBHT điều hành HĐ chia sẻ + <i>Đây là lời của ai nói với ai?</i> + <i>Người nông dân nói gì với con trâu?</i> + <i>Tình cảm của người nông dân đối với con trâu như thế nào?</i> + <i>Bài ca dao viết theo thể thơ nào?</i>	- Học sinh lắng nghe. - Học sinh đọc lại. -Thực hiện YC theo nhóm + Học sinh trả lời từng câu hỏi của giáo viên. + Lưu ý nội dung bài viết, cách trình bày, những điều cần lưu ý. - Đại diện nhóm báo cáo *Dự kiến ND chia sẻ: + Là lời của người nông dân nói với con trâu của mình. + Báo trâu ra đồng cày ruộng, chăm chỉ làm việc cây lúa còn bông thì còn ngọn cỏ ngoài đồng trâu ăn. + Như với một người bạn thân thiết + Bài thơ viết theo thể lục bát

<p>+ <i>Hãy nêu cách trình bày thể thơ này?</i></p> <p>+ <i>Chữ nào phải viết hoa?</i></p> <p>- Giáo viên gạch chân những từ cần lưu ý.</p> <p>- Yêu cầu học sinh nêu những điểm (âm, vần) hay viết sai.</p> <p>- Giáo viên yêu cầu học sinh viết vào bảng con những từ khó.</p> <p>- Nhận xét bài viết bảng của học sinh.</p> <p>- Giáo viên đọc lần 2.</p> <p><i>Quan sát, nhắc nhở, khuyến khích học sinh M1, M2 trả lời</i></p>	<p>dòng 6, dòng 8.</p> <p>+ Dòng 6 viết lùi vào 1 ô, dòng 8 viết sát lề.</p> <p>+ Các chữ cái đầu câu thơ viết hoa</p> <p>- Học sinh nêu (...)</p> <p>- Luyện viết vào bảng con, 1 học sinh viết trên bảng lớp.</p> <p>- Lắng nghe.</p>
<p>3. HĐ viết bài chính tả. (15 phút)</p> <p>*Mục tiêu:</p> <p>- Học sinh nghe viết chính xác bài: <i>Trâu ơi!</i></p> <p>- Viết hoa chữ đầu câu, ghi dấu câu đúng vị trí.</p> <p>*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp - cá nhân</p>	
<p>- Giáo viên nhắc học sinh những vấn đề cần thiết: Viết tên bài chính tả vào giữa trang vở. Chữ đầu câu viết hoa lùi vào 1 ô, chú ý lắng nghe cô giáo phát âm, đọc nhầm từng cụm từ để viết cho đúng, đẹp, nhanh; ngồi viết đúng tư thế, cầm viết đúng qui định.</p> <p>- Giáo viên đọc cho học sinh viết bài.</p> <p>Lưu ý: <i>Theo dõi Tư thế ngồi; Cách cầm bút; Tốc độ viết, điểm chấm toạ độ và nét khuyết, nét thắt, nét móc,.... của học sinh</i></p>	<p>- Lắng nghe</p> <p>- Học sinh viết bài vào vở</p>
<p>4. HĐ chấm và nhận xét bài. (3 phút)</p> <p>*Mục tiêu:</p> <p>- Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và phát hiện lỗi giúp bạn.</p> <p>*Cách tiến hành: HĐ cá nhân - cặp đôi</p>	
<p>- Giáo viên đọc lại bài cho học sinh soát lỗi.</p> <p>- Giáo viên chấm nhanh 5 - 7 bài</p> <p>- Nhận xét nhanh về bài làm của học sinh.</p>	<p>- Học sinh đổi chéo vở kiểm tra cho nhau và tự sửa lại xuống cuối vở bằng bút mực.</p> <p>- Lắng nghe</p>
<p>5. HĐ làm bài tập: (6 phút)</p> <p>*Mục tiêu: Giúp học sinh rèn quy tắc chính tả <i>ao/au, tr/ch</i></p> <p>*Cách tiến hành:</p>	
<p>Bài 2: Làm việc theo nhóm – Chia sẻ trước lớp</p> <p>- Yêu cầu đọc đề.</p> <p>- Yêu cầu làm việc theo từng tổ.</p>	<p>- Tìm tiếng có vần <i>ao</i> (hoặc) <i>au</i>.</p> <p>- Học sinh làm việc theo tổ.</p>

- Các tổ ngồi quay mặt vào nhau thảo luận.
- Mời 2 em lên bảng làm bài.

- Yêu cầu mỗi em ghi 3 cặp từ vào vở.
- Nhận xét bài làm học sinh.

Bài 3a: Làm việc cá nhân – Chia sẻ trước lớp

- Gọi một em đọc yêu cầu đề bài.
- Treo bảng phụ.
- Yêu 2 em lên bảng làm.

- Yêu cầu lớp nhận xét bài làm của bạn.
- Mời 2 học sinh đọc lại.
- Giáo viên nhận xét chung.

- Hai em làm trên bảng lớp:

Đáp án:

*cao/ cau; lao/ lau; trao/ trau;
nhao/ nhau; phao/ phau; ngao/
ngau; mao/ mau;...*

- Nhận xét bài bạn và ghi vào vở.

- Điền vào chỗ trống.

- 2 em lên bảng làm, lớp làm vào vở.

***Dự kiến ND chia sẻ:**

*cây tre/ che nắng, buổi trưa/
chưa ăn; ông trăng/ chằng dây;
con trâu/ châu báu; nước trong/
chong chóng.*

- Nhận xét bài bạn.
- Hai em đọc lại các từ vừa điền.
- Học sinh nghe

6. HD vận dụng, ứng dụng: (2 phút)

- Cho học sinh nêu lại tên bài học
- Yêu cầu nhắc lại cách trình bày bài viết.
- Nêu tên bạn trong trường (hoặc nơi em ở) có phụ âm là **ch/tr** và tên bạn có **thanh hỏi** hoặc **thanh ngã**.
- Chọn một số vở học sinh viết chữ sạch đẹp không mắc lỗi cho cả lớp tham khảo
- Nhắc nhở học sinh phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế.
- Giáo viên chốt lại những phần chính trong tiết học

7. Hoạt động sáng tạo (1 phút)

- Ghi nhớ cách viết **phụ âm đầu tr/ch**; viết tên một số thành viên trong gia đình nội, ngoại có phụ âm là **ch/tr**.
- Nhận xét tiết học.
- Nhắc nhở học sinh mắc lỗi chính tả về nhà viết lại các từ đã viết sai (10 lần). Xem trước bài chính tả sau: Nghe viết: **Tim ngọc**.

Thứ sáu ngày 20 tháng 12 năm 2019

TOÁN

TIẾT 80: LUYỆN TẬP CHUNG

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Biết các đơn vị đo thời gian: ngày, giờ; ngày, tháng.
- Biết xem lịch.

2. Kỹ năng:

- Rèn cho học sinh các kỹ năng xem đồng hồ, xác định ngày, tháng

3. Thái độ: Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán.

*Bài tập cần làm: bài tập 1, bài tập 2.

4. Năng lực: Góp phần hình thành và phát triển năng lực: Tự chủ và tự học; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Tư duy và lập luận toán học; Mô hình hóa toán học; Giao tiếp toán học.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Sách giáo khoa, mô hình đồng hồ có thể quay kim, tờ lịch tháng 5 như sách giáo khoa.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, T/C học tập.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, tia chớp, động não.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. HĐ khởi động: (5 phút)	
<p>- Giáo viên cầm tờ lịch tháng 1 và hỏi đàm thoại với học sinh: + Các ngày thứ hai trong tháng 1 là những ngày nào? + Ngày 20 tháng 1 là ngày thứ mấy? - Giáo viên nhận xét, tuyên dương học sinh. - GV kết nối bài mới và ghi đầu bài lên bảng:</p> <p>Luyện tập chung</p>	<p>- Học sinh trả lời. - Lắng nghe. - Học sinh mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở.</p>
2. HĐ thực hành: (25 phút)	
<p>*Mục tiêu:</p> <p>- Biết các đơn vị đo thời gian: ngày, giờ; ngày, tháng. - Biết xem lịch.</p> <p>*Cách tiến hành:</p>	
Bài 1: Làm miệng (cả lớp)	
<p>*GV lần lượt đọc lần lượt câu hỏi để các bạn trả lời: - Em tưới cây lúc mấy giờ? - Đồng hồ nào chỉ lúc 5 giờ chiều? Tại sao? - Em đang học ở trường lúc mấy giờ? Đồng hồ nào chỉ lúc 8 giờ sáng? - Khi đồng hồ chỉ 8 giờ sáng thì kim ngắn ở đâu? kim dài ở đâu? - Cả nhà em ăn cơm lúc mấy giờ? - 6 giờ chiều còn gọi là mấy giờ? - Đồng hồ nào chỉ 18 giờ? - Em đi ngủ lúc mấy giờ? - 21 giờ còn gọi là mấy giờ? - Đồng hồ nào chỉ 9 giờ tối? - Nhận xét bài làm học sinh.</p>	<p>-Hs tương tác, chia sẻ *Dự kiến ND chia sẻ: - Em tưới cây lúc 5giờ chiều. - Đồng hồ D chỉ lúc 5 giờ chiều. - Em đang học ở trường lúc 8 giờ. Đồng hồ A chỉ lúc 8 giờ sáng. - Khi đồng hồ chỉ 8 giờ sáng thì kim ngắn ở số 8, kim dài ở số 12. - Cả nhà em ăn cơm lúc 6 giờ. - 6 giờ chiều còn gọi là 18 giờ. - Đồng hồ C chỉ 18giờ. - Em đi ngủ lúc 21 giờ. - 21 giờ còn gọi là 9 giờ. - Đồng hồ B chỉ 9 giờ tối. -HS nêu lại.</p>
Bài 2: Câu a làm miệng (cả lớp), câu b làm vở	

<p>(cá nhân)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Treo tờ lịch tháng 5 như sách giáo khoa. - Ngày 1 tháng 5 là ngày thứ mấy? - Các ngày thứ 7 trong tháng 5 là những ngày nào - Thứ tư tuần này là 12 tháng 5. Thứ tư tuần trước là ngày nào? Thứ tư tuần sau là ngày nào? - Mời em khác nhận xét bài bạn. - GV Nhận xét, chốt kết quả đúng. <p><i>Lưu ý giúp đỡ để đối tượng M1 hoàn thành BT</i></p> <p>🔄 Bài tập chờ (HS M3, M4)</p> <p>Bài tập 3: Giáo viên quay kim trên mặt đồng hồ để học sinh trả lời số giờ đúng: 8 giờ sáng; 2 giờ chiều; 9 giờ tối; 20 giờ; 21 giờ; 14 giờ</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát và đưa ra câu trả lời *<i>Dự kiến ND chia sẻ:</i> - Ngày 1 tháng 5 là ngày thứ bảy. - Gồm các ngày: 1, 8, 15, 22, 29. - Thứ tư tuần trước là ngày 5 tháng 5. Thứ tư tuần sau là ngày 19 tháng 5 - Các em khác nhận xét bài bạn. - Học sinh trả lời.
<p>3. HĐ vận dụng, ứng dụng: (3 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên chốt lại những ND chính trong tiết dạy. - Tổ chức cho HS chơi : <i>Xoay kim trên mặt đồng hồ.</i> + Nội dung chơi : Xoay các kim ngắn, kim dài trên mặt đồng hồ cho đúng với giờ ghi : 3 giờ; 6 giờ;; 13 giờ; 15 giờ; 17 giờ; 12 giờ; 19 giờ; 23 giờ 24 giờ. - Giáo viên chốt lại những phần chính trong tiết dạy 	
<p>4. HĐ sáng tạo: (2 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải BT sau: <i>Mỗi tuần bé Lan đi học múa vào 3 ngày: thứ ba, thứ năm và thứ bảy. Vậy trong tháng 12 này, bé Lan đi học bao nhiêu ngày? (biết rằng bé Lan đi học múa ngay ngày đầu tiên của tháng)</i> - Giáo viên nhận xét tiết học - Dặn học sinh về xem lại bài học trên lớp. Sửa bài sai. Xem trước bài: Ôn tập về phép cộng và phép trừ 	

TẬP LÀM VĂN

KHEN NGỢI. KỂ NGẮN VỀ CON VẬT. LẬP THỜI GIAN BIỂU

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Dựa vào câu và mẫu cho trước, nói được câu tỏ ý khen (BT1).
- Kể được một vài câu về một con vật nuôi quen thuộc trong nhà (BT2). Biết lập thời gian biểu (nói hoặc viết) một buổi tối trong ngày (BT3).

2. Kỹ năng: Rèn cho học sinh kỹ năng đặt câu.

3. Thái độ: Giáo dục học sinh yêu thích môn học.

* **THGDBVMT:** *GD ý thức bảo vệ các loài động vật*

- 4. Năng lực:** Góp phần hình thành và phát triển năng lực: Tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Ngôn ngữ; Văn học; Thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Sách giáo khoa, tranh vẽ minh họa các con vật nuôi trong nhà.
- Học sinh: Sách giáo khoa, vở bài tập.

2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC :

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. HĐ khởi động: (5 phút)	
<ul style="list-style-type: none">- GV kết hợp với TBHT tổ chức cho học sinh thi kể về anh chị em trong gia đình.- Nhận xét, tuyên dương học sinh.- Giới thiệu bài mới - ghi bài lên bảng.	<ul style="list-style-type: none">- Học sinh tham gia thi kể....- Lắng nghe.- Học sinh mở sách giáo khoa và vở bài tập
2. HĐ thực hành: (25 phút) *Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none">- Dựa vào câu và mẫu cho trước, nói được câu tỏ ý khen (BT1).- Kể được một vài câu về một con vật nuôi quen thuộc trong nhà (BT2). Biết lập thời gian biểu (nói hoặc viết) một buổi tối trong ngày (BT3). *Cách tiến hành:	
<u>Bài 1: Làm việc theo cặp – Chia sẻ trước lớp</u> <ul style="list-style-type: none">- Gọi một em đọc đề , đọc cả câu mẫu.- Ngoài câu: Đàn gà mới đẹp làm sao! Bạn nào có thể nói câu khác cùng ý khen ngợi đàn gà?- Yêu cầu lớp suy nghĩ và nói với bạn ngồi bên cạnh những lời khen đối với các câu khác.- Mời một số em đại diện nói.- Ghi các câu học sinh nói lên bảng. - Yêu cầu lớp đọc lại các câu đúng đã ghi - Nhận xét tuyên dương những em nói tốt.	<ul style="list-style-type: none">- Đọc bài.- Đàn gà đẹp quá!- Đàn gà thật là đẹp!- Làm việc theo cặp. - Dự kiến ND chia sẻ:<ul style="list-style-type: none">- Chú Hà khỏe quá!+ Chú Hà mới khỏe làm sao!+ Chú Hà thật là khỏe,...- Lớp mình sạch quá!+ Hôm nay lớp mình sạch quá!+ Lớp mình hôm nay mới sạch làm sao!- Nhận xét lời của bạn.
<u>Bài 2: Làm việc theo nhóm – Chia sẻ trước lớp</u> <ul style="list-style-type: none">- Mời một em đọc nội dung bài tập.- Yêu cầu học sinh nêu tên con vật mình sẽ kể- Mời một em kể mẫu.- Giáo viên nêu câu hỏi gợi ý: Tên con vật em định kể là gì? Nhà em nuôi nó lâu chưa? Nó có ngoan không? Có hay ăn chóng lớn không? Em có hay chơi với nó không? Em có yêu nó không? Em đã làm gì để chăm sóc nó? Nó đối xử với em thế nào?	<ul style="list-style-type: none">- Đọc đề bài- 5 - 7 em nêu tên một số con vật- Một em kể.+ Ví dụ: <i>Nhà em nuôi một con chó tên là Lu Lu. Chú ở nhà em đã được hai năm. Lu Lu thật ngoan và khôn lắm. Mỗi lần em đi đâu xa về là chú ta rất mừng rỡ. Chú chạy ra tận ngoài cổng để đón em. Em rất quý Lu Lu, hàng ngày chúng em thường chơi</i>

<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu học sinh tập nói với nhau trong nhóm - Mời một số học sinh nêu bài của mình. - Nhận xét chung. *THGDBVMT: <i>Chúng ta cần làm gì để bảo vệ các loài động vật?</i> Bài 3: Làm việc cá nhân – Chia sẻ trước lớp - Mời một em đọc nội dung bài tập. - Gọi một em đọc lại thời gian biểu của bạn Phương Thảo. - Yêu cầu lớp tự viết bài vào vở. - Yêu cầu học sinh đọc lại thời gian biểu của mình. - Nhận xét bài làm của học sinh. 	<p>với nhau.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm ngồi gần nhau đọc và chỉnh sửa cho nhau. - Một số em trình bày bài trước lớp - Học sinh trả lời - Một em đọc yêu cầu đề bài. - Đọc lại thời gian biểu bạn Phương Thảo. - Viết bài vào vở. - Chia sẻ bài viết trước lớp để lớp nghe và nhận xét. - Nhận xét bài bạn.
<p>3. HĐ vận dụng, ứng dụng: (3 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lập thời gian biểu ngày thứ bảy hoặc ngày chủ nhật của em. - Đánh giá chung kết quả làm bài của học sinh. 	
<p>4. HĐ sáng tạo: (2 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Viết đoạn văn ngắn khoảng 5- 7 câu kể về một vật nuôi trong nhà mà em yêu thích. - Giáo viên nhận xét tiết học. - Dặn học sinh về nhà Chuẩn bị bài sau: <i>Ngạc nhiên, thích thú. Lập thời gian biểu.</i> 	

GDTT+ SINH HOẠT LỚP

Nội dung 1:

GDTT: EM THẬT ĐÁNG YÊU

I.MỤC TIÊU

- 1.Phát triển thể chất
- 2.Phát triển nhận thức
- 3.Phát triển ngôn ngữ
- 4.Phát triển tình cảm xã hội

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG HỌC

Cho học sinh chơi các góc:

- Rèn kỹ năng đoàn kết, hợp tác để thể hiện được vai chơi.
- Phát triển tính nhanh nhẹn ở học sinh.
- Học sinh thể hiện tốt vai chơi.
- Từ đó tích cực và hăng hái tham gia vào hoạt động.

I.Chuẩn bị

- Đồ chơi ở các góc.

II.Tiến hành

- Cô giới thiệu các góc chơi, cho học sinh vào góc chơi mà các em đã chọn.
- Cô tổ chức cho học sinh chơi.
- Trong khi HS chơi cô đến các góc hướng dẫn để HS nhận ra vai chơi và cách chơi của góc mình.
- Sắp hết giờ cô báo để HS nhanh chóng hoàn thành sản phẩm của mình.